

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2020/HS-ST
Ngày: 22-9-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Huê.
2. Bà Nguyễn Thị Văn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dự là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Vương Khả Nhật Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2020/TLST-HS, ngày 28 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy Q**, tên gọi khác: Q chề, sinh năm 1983; tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 10, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Ái T, sinh năm 1959, cư trú tại: Tổ 10, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; vợ: Bùi Thị Việt A, sinh năm 1982; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2007, cùng cư trú tại: Tổ 22, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng;

- Tiền sự: Ngày 09/01/2020, Nguyễn Duy Q bị Công an phường B, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC.

- Tiền án: Ngày 22/10/2015, Nguyễn Duy Q bị Tòa án nhân dân Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 91/2015/HSST. Bản án này xác định thuộc trường hợp “Tái phạm”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/10/2016, chưa bồi thường về dân sự, chưa được xóa án tích.

- Nhân thân: Ngày 24/01/2002, Nguyễn Duy Q bị Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Lâm Đồng xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 04/2002/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 13/5/2020 đến nay. *Có mặt.*

- *Bị hại:*

1. Bà Bùi Thị T, sinh năm 1960, địa chỉ: Đường Đ, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

2. Anh Trần Nhật Q, sinh năm 1993, địa chỉ: Số nhà 05 đường H, phường 1, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

3. Ông Nguyễn H, sinh năm 1975, địa chỉ: Đường B, phường 1, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Đào Thị Bích L, sinh năm 1976, địa chỉ: Đường H, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 15/3/2020 đến ngày 30/4/2020, Nguyễn Duy Q đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn Tp. B, tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/3/2020, Nguyễn Duy Q đi bộ đến nhà bà Bùi Thị T, địa chỉ đường Đ, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng, thấy bên hông nhà treo nhiều giò hoa lan, không có người trông coi. Q liền đi đến lấy trộm được 01 giò hoa lan “*Ý thảo*” được trồng trên thân cây gỗ kích thước (09x43x03)cm, gồm 23 thân và mầm có chiều dài từ 05cm đến 100cm, trong đó có 02 mầm cây, còn lại là thân cây không có lá đã khô héo; 01 giò lan “*Hoàng thảo đùi gà*” được trồng trong chậu bằng đất nung cao 12cm có đường kính 07cm, gồm 20 thân cây chiều dài từ 15cm đến 40cm, trong đó có 02 thân có lá, còn lại là thân cây không có lá. Đến sáng cùng ngày, Q mang 02 giò hoa lan của bà T bán cho bà Đào Thị Bích L, sinh năm 1976 trú tại đường H, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng được 200.000 đồng. Số tiền có được Q đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Hiện nay Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản và ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 giò lan nêu trên cho bà Bùi Thị T.

Theo Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 103/2020/KL-HĐĐG ngày 28/7/2020 của Hội đồng định giá Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xác định: Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Duy Q trộm cắp của bà Bùi Thị T là 266.000 đồng (hai trăm sáu mươi sáu ngàn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/3/2020, Q tiếp tục đến nhà bà Bùi Thị T lấy trộm được 01 giò hoa lan “*Ý thảo*” được trồng trên thân cây dón cao 14 cm có đường kính 25cm, gồm 08 thân cây dài từ 02cm đến 60cm, trong đó có 04 thân cây không có lá; 01 giò hoa lan “*Hoàng thảo kèn*” được trồng trên thân cây dón cao 13 cm có đường kính 12cm, gồm 28 thân và mầm có chiều dài từ 05cm đến 110cm, trong đó 09 thân cây có lá, 01 thân cây có hoa, còn lại không có lá. Đến ngày hôm sau, Q mang 02 giò lan của bà T bán cho bà Đào Thị Bích L được 200.000 đồng. Số tiền có được Q đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Hiện nay Cơ quan điều tra đã thu giữ và ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 giò lan nêu trên cho bà Bùi Thị T.

Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 103/2020/KL-HĐĐG ngày 28/7/2020 của Hội đồng định giá Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xác định: Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Duy Q trộm cắp của bà Bùi Thị T là 366.000 đồng (ba trăm sáu mươi sáu ngàn đồng).

Vụ thứ ba: Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 27/4/2020, Nguyễn Duy Q đi bộ đến quán bánh canh N.T, địa chỉ đường H, phường 1, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng do anh Trần Nhật Q, sinh năm 1993 làm chủ, thấy 01 thùng kính, khung nhôm, hình hộp vuông kích thước (40x40x40)cm bên trong đựng tiền, không có người trông coi. Q liền đi đến lấy trộm thùng tiền, bỏ chạy đến khu vực phía sau đường H, phường 1, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng thì lấy gạch đập kính, đếm được số tiền 1.070.000 đồng. Số tiền có được, Q nhờ Nguyễn Thành T mua ma túy giùm với giá 200.000 đồng, rồi cùng Trung và Nguyễn Thanh L sử dụng hết; Q nhờ Lê Quang V mua ma túy giùm với giá 100.000 đồng rồi cùng V sử dụng hết; Q tiêu xài cá nhân hết 70.000 đồng nên còn lại 700.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 700.000 đồng cùng 01 thùng kính khung nhôm kích thước (40x40x40)cm và ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Trần Nhật Q. Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đĩa CD chứa dữ liệu điện tử ghi lại diễn biến vụ việc, kèm theo hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 53/2020/KL-HĐĐG ngày 13/5/2020 của Hội đồng định giá Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xác định: Tổng giá trị tài sản và tiền mà Nguyễn Duy Q trộm cắp của anh Trần Nhật Q là 1.470.000 đồng (một triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng).

Vụ thứ tư: Khoảng 23 giờ ngày 30/4/2020, Nguyễn Duy Q đi bộ đến đường H, phường 1, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng, thấy trong sân nhà có 01 xe mô tô nhãn hiệu Swear, màu xanh đen, biển số 49V7-2419 của ông Nguyễn H, sinh năm 1975, trú tại đường B, phường 1, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng, không có người trông coi. Q liền đi đến lấy trộm xe mô tô của ông H chạy về nhà tại tổ 22, thị trấn L, huyện B cất giấu. Quá trình sử dụng, Q làm rơi biển số xe nên Q lấy biển số 49K1-12011 đã nhặt được trước đó lắp vào xe mô tô của ông H. Đến ngày 03/5/2020, Q mang xe của ông H bán cho bà Đào Thị Bích L được 500.000 đồng.

Số tiền có được, Q đã mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã thu giữ và ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nhãn hiệu Swear (không gắn biển số) cho ông Nguyễn H. Đối với biển số 49V7-2419 Cơ quan điều tra không thu hồi được. Quá trình điều tra xác định biển số 49K1-120.11 đứng tên ông Phạm Tấn H, sinh năm 1977, địa chỉ đường Đ, phường 1, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng nhưng ông H không thừa nhận biển số của mình nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ. Ngoài ra Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đĩa CD chứa dữ liệu điện tử ghi lại việc mua bán xe mô tô giữa bị cáo và bà Liễu, kèm theo hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 59/2020/KL-HĐĐG ngày 21/5/2020 của Hội đồng định giá Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xác định: Giá trị tài sản mà Nguyễn Duy Q trộm cắp của ông Nguyễn H là 2.067.000 đồng (hai triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

Ngoài ra, Nguyễn Duy Q còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác, quá trình điều tra chưa xác định được bị hại nên tách ra tiếp tục xác minh để xử lý sau, cụ thể: Khoảng 23 giờ 00 phút, vào một ngày tháng 02 năm 2020, Nguyễn Duy Q đến khu vực đường N, tổ 19, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng, lấy trộm trên vỉa hè được 01 chiếc xe kéo tự chế làm bằng sắt, có 02 bánh xe bằng lốp cao su đường kính 64cm, khung xe hình chữ nhật kích thước 0,89m x 2,47m được làm bằng sắt chữ V. Q mang xe kéo cất giấu tại rừng thông ở thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Đến ngày 26/02/2020, Q nhờ Hồ Đăng K, sinh năm 1986, trú tại tổ 18, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng mang chiếc xe kéo bán cho bà Đào Thị Bích L được 720.000 đồng. Số tiền có được, Q và Khoa đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát tại khu vực xảy ra vụ việc và xác minh tại chính quyền địa phương nhưng không có người trình báo nên không xác định được người bị hại. Hiện nay, Cơ quan điều tra đã thu giữ từ bà Đào Thị Bích L xe kéo nêu trên và tiếp tục tạm giữ để xác minh.

Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 103/2020/KL-HĐĐG ngày 28/7/2020 của Hội đồng định giá Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xác định: Giá trị xe kéo tự chế nêu trên là 480.000đ (bốn trăm tám mươi ngàn đồng).

Bản Cáo trạng số 100/CT-VKSBL, ngày 27 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Duy Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra Cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã thu giữ và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các bị hại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt nên không xem xét.

Đối với 01 biển số 49K1-120.11 đứng tên ông Phạm Tấn H, sinh năm 1977, địa chỉ đường Đ, phường 1, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng nhưng ông H không thừa nhận biển số của mình nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe kéo tự chế làm bằng sắt, có 02 bánh xe bằng lốp cao su đường kính 64cm, khung xe hình chữ nhật kích thước 0,89m x 2,47m được làm bằng sắt chữ V. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên giao cho Cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử lý theo thẩm quyền.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Các bị hại bà Bùi Thị T, ông Nguyễn H, anh Trần Nhật Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị Bích L không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xem xét.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

+ Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về bản Cáo trạng và không có tranh luận, đối đáp gì với Kiểm sát viên.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy Q đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nội dung bản Kết luận điều tra; Kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại; lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ chứng minh đã được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự qui định đã được kiểm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo là người đã bị kết án, chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm. Trong khoảng thời gian từ tháng 03/2020 đến ngày 30/4/2020, Nguyễn Duy Q đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn Tp. B, tỉnh

Lâm Đồng với tổng giá trị tài sản trộm cắp được là 4.169.000 đồng (trong 04 vụ, có 01 vụ trên 2.000.000đ).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số 100/CT-VKS, ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là người sử dụng ma túy, đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, mục đích chiếm đoạt tài sản nhằm thoả mãn nhu cầu cho bản thân và với thái độ xem thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Bị cáo thực hiện tội phạm là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự..

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần cách ly khỏi xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[9] Về phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

Quá trình điều tra Cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã thu giữ và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các bị hại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt nên không xem xét.

Đối với 01 biển số 49K1-120.11 đứng tên ông Phạm Tấn H, sinh năm 1977, địa chỉ đường Đ, phường 1, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình điều tra ông H không thừa nhận biển số này là của mình nên tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 chiếc xe kéo tự chế làm bằng sắt, có 02 bánh xe bằng lốp cao su đường kính 64cm, khung xe hình chữ nhật kích thước 0,89 x 2,4)m được làm bằng sắt chữ V. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên giao cho Cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử lý theo thẩm quyền.

[11] Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, giải quyết như sau:

Quá trình điều tra, các bị hại bà Bùi Thị T, ông Nguyễn H, anh Trần Nhật Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị Bích L không có yêu cầu về bồi thường dân sự nên không xem xét.

[12] Các vấn đề khác: Đối với anh Nguyễn Thành Trung, sinh năm 1984, ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1970, cùng trú tại đường H, phường 1, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng và Lê Q V, sinh năm 1983, trú tại đường N, phường 1, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng là những người mua ma túy giùm Nguyễn Duy Q, những người này không nhớ thời gian mua ma túy và không biết tiền do bị cáo Q phạm tội mà có. Vì vậy, không xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với các đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Duy Q, hiện nay không xác định được nhân thân, lai lịch các đối tượng này nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh để xử lý sau.

Đối với bà Đào Thị Bích L là người mua tài sản từ Nguyễn Duy Q. Tuy nhiên, bà Liễu không biết các tài sản là do bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[13] Xét đề nghị và luận tội của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là căn cứ chấp nhận một phần. Phần không được chấp nhận của Viện kiểm sát thành phố B, tỉnh Lâm Đồng là áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là không đúng, vì theo khoản 5 mục II của Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 hướng dẫn qui định áp dụng các tội phạm về sở hữu thì không được áp dụng tình tiết tăng nặng này đối với bị cáo.

[14] Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về ...án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[15] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy Q**, tên gọi khác: Q chề **04** (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/5/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Giao cho Cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử lý theo thẩm quyền: 01 chiếc xe kéo tự chế làm bằng sắt, có 02 bánh xe bằng lốp cao su, đường kính xe 64cm, khung xe hình chữ nhật kích thước 0,89m x 2,47m, được làm bằng sắt chữ V.

Tịch thu tiêu huỷ 01 biển số 49K1-120.11.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2020 giữa Cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Duy Q phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A.DS thành phố B;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Đức Công